

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 07/5/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Nghi

2. Bà Huỳnh Thị Minh Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thoang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Tùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2024, về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty cổ phần Á

Địa chỉ: F N, phường A, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thành D, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1983- Chức vụ: Cán bộ Pháp chế Công Ty cổ phần Á (Theo Giấy ủy quyền số 35/UQ.24 ngày 12/01/2024); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1977; Trú tại: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty cổ phần Á, trong quá trình giải quyết vụ án người được ủy quyền ông Nguyễn Duy L trình bày: Vào ngày 19/11/2019, Công ty cổ phần Á (viết tắt Công ty) và ông Huỳnh Thanh H có ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 0642/HĐMB/2019, loại xe Toyota Vios Limo biển số 51A-790.66 (số khung: RL4BT913 9E9513569, số máy: 1NZY960356) và đã hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên xe ô tô BKS: 78A-078.57 đứng tên ông Huỳnh Thanh H. Theo Hợp đồng mua bán xe ô tô thì đơn giá chiếc xe trên có giá 193.000.000đ, ông H đã thanh toán trước 25.000.000đ, số tiền còn lại 168.000.000đ, ông H sẽ thanh toán cho Công ty trong vòng 32 tháng, mỗi tháng trả 5.250.000đ, tuy nhiên đến ngày 20/12/2023 ông H chỉ thanh toán số tiền 127.890.505đ (có sổ chi tiết tài khoản ông H thanh toán kèm theo), còn nợ 65.109.495đ nên hai bên chưa hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng mua

bán xe ô tô. Công ty nhiều lần làm việc với ông H yêu cầu trả số tiền còn nợ 65.109.495đ, ông H cam kết thanh toán trước ngày 30/6/2023 nhưng không thực hiện, vì vậy Công ty khởi kiện yêu cầu ông H phải trả số tiền còn nợ 65.109.495đ, Công ty không yêu cầu ông H phải trả tiền lãi. Việc ông H xin Công ty giảm bớt số tiền 25.000.000đ và xin trả nợ dần thì Công ty không đồng ý. Công ty giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị ông H phải trả cho công ty số tiền nợ 65.109.495đ và yêu cầu phải trả ngay số nợ trên và khi nào ông H thanh toán xong khoản nợ thì Công ty sẽ giao trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe nhãn hiệu Toyota, biển số 78A-078.57 đứng tên Huỳnh Thanh H.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Thanh H trình bày: Vào ngày 19/11/2019, Công ty cổ phần Á (viết tắt Công ty) và ông H có ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 0642/HĐMB/2019, mua bán xe ô tô trả chậm (mua bán có điều kiện), loại xe Toyota Vios Limo, biển số 51A-790.66 (số khung: 9139E9513569, số máy: 1NZY960356) và đã hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên xe ô tô cho ông H chuyển thành BKS: 78A-078.57. Theo Hợp đồng mua bán xe ô tô thì đơn giá chiếc xe ô tô trên có giá 193.000.000đ, ông H đã thanh toán trước 25.000.000đ, số tiền còn lại 168.000.000đ sẽ thanh toán cho Công ty trong vòng 32 tháng, mỗi tháng trả 5.250.000đ, tuy nhiên vì dịch bệnh Covid xảy ra, xe bị hư hỏng và hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên đến ngày 20/12/2023 ông H chỉ thanh toán cho Công ty số tiền 127.890.505đ, còn nợ 65.109.495đ. Sau đó, nhiều lần ông H có đến Công ty làm việc xin Công ty giảm số tiền nợ còn lại và giao bản sao giấy tờ xe ô tô ông H đã mua trên để hoạt động nhưng Công ty không đồng ý nên đến nay ông H còn nợ số tiền 65.109.495đ. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu ông H phải số tiền còn nợ 65.109.495đ thì ông H đồng ý nhưng xin Công ty giảm bớt số tiền nợ như Công ty đã giảm số nợ 25.000.000đ cho những người khác mua xe cùng lúc với ông H và xin trả dần số nợ còn lại trong vòng 06 tháng là dứt điểm. Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh H có yêu cầu phản tố, đề nghị Tòa giải quyết Hợp đồng thuê xe giữa ông với Công ty cổ phần Á.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Á. Buộc bị đơn ông Huỳnh Thanh H phải trả cho Công ty số tiền 65.109.495đ về khoản hợp đồng mua bán tài sản. Về án phí bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ về khoản hợp đồng mua bán tài sản, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật dân sự năm 2015, bị đơn ông H có nơi cư trú ở khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với nguyên đơn Công ty cổ phần Á có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải bên nguyên đơn Công ty cổ phần Á giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ông Huỳnh Thanh H phải trả khoản tiền mua xe ô tô còn nợ là 65.109.495đ. Đối với bị đơn ông H đồng ý còn nợ số tiền 65.109.495đ nhưng xin Công ty giảm bớt số tiền nợ 25.000.000đ như Công ty đã giảm số nợ cho những người khác mua xe cùng lúc với ông H và xin trả dần số nợ còn lại trong vòng 06 tháng là dứt điểm. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, vào ngày 19/11/2019, Công ty và ông H có ký hợp đồng mua bán xe ô tô số 0642/HĐMB/2019, mua bán xe ô tô trả chậm (mua bán có điều kiện) loại xe Toyota Vios Limo, biển số 51A-790.66 (số khung: 9139E9513569, số máy: 1NZY960356) và đã hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên xe ô tô cho ông H chuyển thành biển số: 78A-078.57, đơn giá chiếc xe ô tô trên là 193.000.000đ, ông H đã thanh toán trước 25.000.000đ, còn lại 168.000.000đ, ông H sẽ thanh toán cho Công ty trong vòng 32 tháng, mỗi tháng trả 5.250.000đ, tuy nhiên đến ngày 20/12/2023 ông H chỉ thanh toán số tiền 127.890.505đ, còn nợ 65.109.495đ nên hai bên chưa hoàn tất thủ tục thanh lý hợp đồng mua bán xe ô tô. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý giảm số tiền nợ theo yêu cầu của ông H. Xét thấy, theo các biên bản làm việc giữa Công ty và ông H có thể hiện nội dung là khi nào ông H trả được một nửa số nợ còn lại nêu trên thì Công ty sẽ giảm số tiền nợ cho ông H nhưng sau đó ông H không thực hiện việc trả nợ nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông H phải trả cho Công ty số tiền 65.109.495đ. Ngoài ra, Công ty không yêu cầu ông H phải trả tiền lãi nên Tòa không xét.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Thanh H có yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa giải quyết Hợp đồng thuê xe giữa ông với Công ty cổ phần Á và cung cấp cho Tòa Hợp đồng thuê xe. Xét thấy, đây là yêu cầu phản tố mới phát sinh tại phiên tòa của bị đơn chưa thụ lý, hòa giải và Hợp đồng thuê xe này độc lập với Hợp đồng mua bán xe nêu trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, nếu sau này ông H có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về thời hạn trả nợ: Bên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ nêu trên một lần. Đối với bị đơn ông H xin trả nợ dần số tiền nợ trong vòng 06 tháng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ Luật Dân sự quy định “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mua bán đã ký kết và nhiều lần Công ty đòi nợ nhưng ông H vẫn không trả. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để thỏa mãn yêu cầu trả nợ dần của bên bị đơn.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Thanh H phải chịu 3.255.000đ án phí dân sự sơ thẩm (65.109.495đ x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, 430 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần Á. Bị đơn ông Huỳnh Thanh H phải trả cho Công ty cổ phần Á số tiền 65.109.495đ (Sáu mươi lăm triệu một trăm lẻ chín nghìn bốn trăm chín mươi lăm đồng) về khoản hợp đồng mua bán tài sản.

Sau khi ông Huỳnh Thanh H trả xong nợ thì Công ty cổ phần Á có nghĩa vụ giao trả cho ông H giấy chứng nhận đăng ký xe nhãn hiệu Toyota, biển số 78A-078.57 (số khung: 9139E9513569, số máy: 1NZY960356) đứng tên Huỳnh Thanh H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh H phải chịu 3.255.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Công Ty cổ phần Á số tiền 1.630.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010308, ngày 02/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. P;
- THA h. P;
- TANDT Phú Yên
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Sơn